ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỚC MỸ TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2052 /QĐ-UBND	*Phước Mỹ Trung, ngày 30 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đường ĐC.07
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC MỸ TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính Phủ, Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung về chủ trương đầu tư dự án Đường ĐC.07.

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-PKT ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Phước Mỹ Trung về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình Đường ĐC.07;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-PKT ngày 18 tháng 5 năm 2026 của phòng Kinh tế xã Phước Mỹ Trung về việc chỉ định đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình Đường ĐC.07;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-PKT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Phước Mỹ Trung về việc chỉ định thầu gói thầu tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường ĐC.07;

Căn cứ Báo cáo số 01/KQTT-CTYTVH ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Trí Việt Hưng về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường ĐC.07;

Căn cứ Công văn số 773 /TĐ-PKT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Phước Mỹ Trung về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường ĐC.07;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 776/TTr-PKT ngày 22 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường ĐC.07 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường ĐC.07.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV, thời hạn sử dụng khoảng 10 năm.

3. Mã định danh: 8174270

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phước Mỹ Trung.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Huỳnh Thuỷ. Mã số doanh nghiệp: 1301118663.

8. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, vận chuyển hàng hóa. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Tổng chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng 863,5md; Đường giao thông nông thôn cấp C, mặt đường BTXM thiết kế mới rộng 2,5m; độ dốc ngang mặt đường 2%; lề đất dính mỗi bên rộng 0,5m; độ dốc lề đất 4%. Cao độ hoàn thiện mặt đường từ +1,94m đến +2,46m m; Tải trọng trục 2,5 tấn, vận tốc thiết kế 15km/h.

9.1. Hạng mục đường giao thông

Phần nền đường

- Cừ tràm dài L=4,0m, đường kính ngọn ≥3,5cm, đường kính gốc 8-10cm đóng thành 2 hàng, mật độ 20cây/1md tại một số vị trí bờ ao, mương và vị trí có dốc mái taluy với chiều cao đắp >=0,95m, bố trí cừ giằng để tăng khả năng gia cố

cừ tràm về phía trong nền đường với khoảng cách 1m/1 cây được giằng neo bằng thép Þ4mm L=4,0m.

- Trải vải địa kỹ thuật loại không dệt, R>=12kN/m

- Đất dính tấn bờ ao mương bị lắp.

- Cát sông san lắp ao mương đạt K≥0,85.

- Tấn lề bằng đất dính, K ≥ 0,90, mái 1:1,50, độ dốc 4%.

- Đắp cát tôn nền đạt K ≥ 0,95, đắp từng lớp 20cm

Phần mặt đường

- Cán cấp phối đá dăm loại I, Dmax = 25mm, rộng 2,50 m, dày 10 cm, K ≥ 0,98;

- Trải mũ ni lông rộng 2,78 m.

- Đổ bê tông mặt đường đá 1x2 B20 (M.250) dày 14 cm, rộng 2,50 m.

- Bố trí 02 điểm tránh xe rộng 2 m, dài 20 m, kết cấu mặt đường vị trí tránh xe giống như kết cấu mặt đường chính

9.2. Hạng mục an toàn giao thông

- Thi công biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41-2024/BGTVT do Bộ Giao thông Vận tải ban hành.

- Móng cọc tiêu bằng BT đá 1x2 B12,5 (M.150) rộng 40x40cm, sâu 50cm.

- Cọc tiêu BTCT đá 1x2 B15 (M.200) kích thước 15x15cm được sơn dầu màu trắng và đỏ theo quy định.

- Móng biển báo bằng BT đá 1x2 B12,5 (M.150) rộng 40x40cm, sâu 50cm.

- Biển báo bằng thép mạ kẽm định hình.

9.3. Hạng mục đường tẻ

Phần nền đường:

- Đắp đất dính lề đường rộng 0,5 m, taluy 1:1,5, K ≥ 0,90;

Phần mặt đường:

- Cán cấp phối đá dăm loại I, Dmax = 25mm, dày 10 cm, K ≥ 0,98;

- Trải mũ ni lông.

- Đổ bê tông mặt đường đá 1x2 B20 (M.250) dày 14 cm.

(Lưu ý: Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan: tất cả cá loại đá sử dụng cho công trình là đá đạt theo tiêu chuẩn quy định (trừ đá đen); tất cả các loại vật liệu khi đưa vào sử dụng cho công trình phải được kiểm soát chặt chẽ theo quy định. Đặc biệt, lưu ý cát vàng đổ bê tông phải được sàng lọc, rửa sạch, loại bỏ cát tạp chất bùn, sét có lẫn trong cát trước khi thi công).

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4054:2005 – Đường ô tô – yêu cầu thiết kế.

- TCVN 10380:2014 – Đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4447:2012 – Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436: 2012 – Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9115:2019 Kết cấu bêtông và bêtông cốt thép lắp ghép. Thi công và nghiệm thu;

- 22TCN 266-2000 – Quy trình thi công và nghiệm thu cầu cống.

- TCVN 11823:2017 – Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế cầu đường bộ

- TCVN 4453:1995 – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 7570: 2006 – Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 8859:2023 – Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu.

- Theo TCCS 39:2022/TCĐBVN thiết kế mặt đường BTXM thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- Theo TCCS 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông.

- Theo TCCS 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông;

Cùng các qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn ngành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **2.500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.162.732.898	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	65.401.043	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	235.392.289	đồng
- Chi phí khác	:	19.654.128	đồng
- Chi phí dự phòng	:	16.819.642	đồng

12. Tiến độ thực hiện: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không

16. Các nội dung khác: không

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung giao Phòng Kinh tế xã điều hành công trình, liên hệ với các ngành chức năng liên quan tổ chức triển khai thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung, Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. HĐND xã;
- CT, Các PCT. UBND xã;
- VP. HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, Ân.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỚC MỸ TRUNG T. VĨNH LONG

Nguyễn Văn Ngoạn